

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HS-PT
Ngày 31-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng An Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng.

Ông Phạm Tiến Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước và điểm cầu thành phần (Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương) xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn K sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Khu phố 6, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị C; có vợ là bà Lâm Thị T, có 03 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19 tháng 6 năm 2024 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K: Ông Phạm Cao K là Luật sư thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn K, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước; địa chỉ: đường V, Khu phố 5, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất và thương mại Q; địa chỉ: Số 02, đường Đ, Tổ 49, Khu 6, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên, kiêm Giám đốc (vắng mặt tại phiên tòa).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T: Ông Lê Hữu N, sinh năm 1966; địa chỉ: đường Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xử vắng mặt đề ngày 27 tháng 3 năm 2025).

- *Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:* Ông Nguyễn Trọng N là công chức Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, có người đại diện hợp pháp của bị hại, 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn K là người làm thuê (công việc là lái xe múc) cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất và thương mại Q. Khoảng hơn 13 giờ ngày 02 tháng 03 năm 2024, bị cáo K điều khiển xe máy múc (loại Huyndai Rolex 1300w) san lấp mặt bằng phía trước xưởng số 2 (công trường xây dựng nhà điều hành, nhà xưởng Công ty M tại Ấp 1, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước), khi từ hướng cửa nhà xưởng số 2 lùi lại phía bên phải cửa xưởng số 2 (gần giàn giáo) đã để đuôi xe múc đụng vào chân giàn giáo làm cho ông Nguyễn Văn B đang tháo giàn giáo ở độ cao khoảng 08m ngã xuống đất. Người điều khiển xe lu đất gần đó (cách vị trí ông B ngã khoảng từ 20m đến 25m) nhìn thấy ông B ngã xuống đất nên nói bị cáo K dừng máy múc. Ông B được đưa đi cấp cứu nhưng sau đó đã chết.

Tại Kết luận giám định tử thi số 277/KL-KTHS ngày 11 tháng 3 năm 2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Ông Nguyễn Văn B bị đa vết thương phần mềm, vỡ xương sọ, xuất huyết não, giập não, giập phổi dẫn đến tử vong.

Tại Kết luận giám định số 305 KL-KTHS ngày 31 tháng 5 năm 2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Dấu vết trượt mất sơn màu vàng tại vị trí cẳng sau máy múc loại HUYNDAI Rolex 1300w kích thước (178 x 0,6)cm cách nền 1,43m (cách nền khi máy múc trên mô đất tại hiện trường là 1,62m) chiều hướng từ phải sang trái với dấu vết trượt kim loại bám dính chất màu vàng trên khung ngang giàn giáo bằng kim loại kích thước (1,65 x 1,6 x 1,28)m cách nền 1,62m kích thước (17 x 0,6)cm là phù hợp.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, Công ty Q thay bị cáo bồi thường thiệt hại về tính mạng cho đại diện hợp pháp của bị hại 101.000.000 (một trăm lẻ một triệu) đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn không yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Vô ý làm chết người”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo vì quyết định của Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh gia đình bị cáo (bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là người lao động chính trong gia đình, có nhiều đóng góp tại địa phương, gia đình có công với cách mạng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Bị cáo kháng cáo trong thời hạn, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Căn cứ tài liệu chứng cứ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đã được thẩm tra, có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Công ty Q đã chi trả tiền bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm tù là thỏa đáng. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của bị cáo và Công ty Q thì Công ty Q thì bị cáo đã tác động Công ty bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51. Tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác so với tại Tòa án cấp sơ thẩm theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mà cấp phúc thẩm cần xem xét áp dụng cho bị cáo là: gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; có tinh thần chấp hành pháp luật tốt được tặng giấy khen do có thành tích trong việc giúp chính quyền địa phương phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực hành chính; có tấm lòng vàng hỗ trợ địa phương trong đại dịch COVID-19. Ngoài ra, bị cáo còn có trình độ học vấn thấp (lớp 01/12) không biết đọc, viết nên có phần hạn chế về nhận thức pháp luật. Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo giáo

dục nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý giáo dục mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Hơn nữa đối chiếu theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo Nguyễn Văn K có thể áp dụng hình phạt tù và đủ điều kiện cho hưởng án treo. Do đó Viện kiểm sát đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa 01 phần Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 01 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn K không có ý kiến tranh luận và nhờ người bào chữa cho bị cáo phát biểu lời bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K phát biểu:

Về tội danh, hình phạt người bào chữa thống nhất. Ngoài ra, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là có tác động Công ty Q bồi thường cho gia đình bị hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và một số tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Người bào chữa cũng thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ khác là bị cáo phạm tội lần đầu và có hoàn cảnh gia đình khó khăn theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, đối chiếu với quy định pháp luật thì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan hồng, tính nhân văn của pháp luật.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo xin hưởng án treo để về đi làm và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất và thương mại Q (sau đây viết là Công ty) vì người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Công ty đã có đơn xin xử vắng mặt, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án.

[3] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Lý lịch bị can ghi nhận bị cáo có 03 (ba) người con. Bị cáo trình bày là bị cáo có 04 (bốn) người con trong đó có 01 (một) người là con của chị ruột của bị cáo để lại cho bị cáo nuôi nhưng bị cáo chưa thực hiện thủ tục nhận nuôi con nuôi đối với người con thứ tư. Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của bị cáo, xác định bị cáo có 03 (ba) người con.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02 tháng 3 năm 2024, tại khu vực công trường xây dựng của Công ty M, bị cáo Nguyễn Văn K đã điều khiển xe máy mức san lấp mặt bằng phía trước xưởng số 2 gần khu vực giàn giáo nhưng thiếu quan sát nên không nhìn thấy ông Nguyễn Văn B đang ở trên giàn giáo (cách mặt đất khoảng 08m), để đuôi xe máy mức đụng vào chân giàn giáo làm Ông B ngã xuống đất, bị thương nhiều nơi trên cơ thể, vỡ xương sọ, xuất huyết não, tổn thương não và phổi dẫn đến chết. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Vô ý làm chết người” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không tuân thủ các quy định về an toàn lao động, điều khiển xe chuyên dùng khi chưa được đào tạo hợp pháp, không chú ý trong hoạt động lao động, gây ra tai nạn xâm phạm tính mạng của công dân, gây đau thương và mất mát cho gia đình bị hại nên cần phải xử phạt mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và trách nhiệm dân sự của bị cáo đã được Công ty Q chi trả toàn bộ; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng.

[8] Trách nhiệm dân sự của bị cáo đã được Công ty Q chi trả toàn bộ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017). Tại Tòa án cấp phúc thẩm, đại diện Công ty Q đã khẳng định việc bị cáo và gia đình đã tích cực tác động Công ty Q thay bị cáo bồi thường cho đại diện bị hại (Công ty Q khẳng định không yêu cầu bị cáo và gia đình trả số tiền đã thay bị cáo bồi thường cho đại diện bị hại). Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận đây là tình tiết mới và áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm nhiều tài liệu thể hiện gia đình của bị cáo có người có công với đất nước (các huân, huy chương kháng chiến của ông Nguyễn Văn S và tài liệu chứng minh ông Nguyễn Văn S là cha của ông Nguyễn Văn M). Tuy nhiên, những tài liệu mới này không phù hợp với các tài liệu Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập về nhân thân của bị cáo có tại hồ sơ vụ án (Hồ sơ thể hiện cha bị cáo là ông Nguyễn Văn M). Mặt khác, nếu áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cũng không ảnh hưởng đến việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

[10] Bị cáo có trình độ học vấn thấp, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ, được chính quyền địa phương tặng giấy khen vì có nhiều đóng góp cho xã hội không phải là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng được Hội đồng xét xử ghi nhận khi quyết định hình phạt.

[11] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tính nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo 01 năm tù là thỏa đáng, không nặng. Dù áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để giảm hình phạt cho bị cáo.

[12] Bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, không có tiền án, không có tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có tình tiết được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có tình tiết giảm nhẹ mới được áp dụng tại phiên tòa phúc thẩm (02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)); có nơi cư trú rõ ràng; không cần chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ cũng có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo nên bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần quyết định của Bản án

sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

[13] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước và của người bào chữa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[14] Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K về hình phạt, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K về biện pháp chấp hành hình phạt, sửa một phần Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Áp dụng khoản 1 Điều 128; Điều 38; Điều 50; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 31 tháng 3 năm 2025).

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm giải thích về án treo cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Phước;
- Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Phước (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo đăng ký thường trú và tạm trú (thay văn bản thông báo) (2);
- Lưu: VP (4), hồ sơ vụ án. ĐTAV. (18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng An Thanh